

ngiệp chủ yếu. Phải biết kết hợp chặt chẽ việc làm ruộng thí nghiệm có năng suất cao với việc chỉ đạo sản xuất đại trà, rút kinh nghiệm ở ruộng thí nghiệm ra áp dụng kịp thời trong sản xuất đại trà.

Trong điều kiện vừa sản xuất vừa chiến đấu, việc quản lý lao động có một tầm quan trọng rất lớn. Vừa phải rút bớt nhân lực đi phục vụ chiến đấu, rút bớt lực lượng trẻ khỏe, vừa phải đảm bảo sản xuất tăng lên, và sẵn sàng chiến đấu, do đó cần phải hết sức làm tốt việc tổ chức và sử dụng lao động ở nông thôn. Phải tận dụng tốt mọi khả năng lao động ở nông thôn, kể cả lao động chính, người già và trẻ con dưới tuổi lao động vào sản xuất. Phải hết sức phát huy lao động và tinh thần đảm nhiệm của phụ nữ, vai trò xung kích của thanh niên.

Phải gây thành một phong trào thi đua sôi nổi trong sản xuất nông nghiệp, chỉ có tiến lên, không có đứng lại hay thụt lùi. Phải chuẩn bị đầy đủ vừa làm vụ mùa tốt, vừa chuẩn bị sẵn sàng để bước sang vụ đông — xuân 1965 — 1966 với một khí thế thi đua sôi nổi hơn, có nhiều triển vọng hơn. Các cấp tỉnh, huyện cần phải đi sâu vào chỉ đạo và giải quyết kịp thời những khó khăn mắc mứu của bên dưới, giúp đỡ và hướng dẫn các hợp tác xã làm tốt các biện pháp kỹ thuật vụ mùa và chuẩn bị đầy đủ cho vụ đông — xuân sắp tới.

Ở trung ương các Bộ Nông nghiệp, Bộ Thủy lợi, Văn phòng Phủ Thủ tướng và các ngành có liên quan cần phải phối hợp chặt chẽ, giúp đỡ các địa phương giải quyết những khó khăn, chỉ đạo sản xuất được tốt, và chuyển hướng sản xuất theo đúng chỉ thị của Ban Bí thư trung ương Đảng và Chính phủ.

Khí thế làm mùa chống Mỹ cứu nước đang lên mạnh trong cán bộ và nhân dân, đó là yếu tố rất thuận lợi để hoàn thành thắng lợi toàn diện sản xuất vụ mùa và chuẩn bị cho vụ đông — xuân sắp đến. Thường vụ của Hội đồng Chính phủ yêu cầu các Bộ Nông nghiệp, Thủy lợi, các ngành có liên quan khác và Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh cần cứ theo tinh thần của nghị quyết này kiểm điểm tình hình sản xuất và phục vụ sản xuất của địa phương và của ngành, có kế hoạch chỉ đạo thực hiện cho thật tốt.

Hà-nội, ngày 28 tháng 7 năm 1965

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

## QUYẾT ĐỊNH số 198-CP ngày 14-9-1965 về việc mở những lớp cấp III phổ thông dạy học sinh có năng khiếu về toán.

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Đề khuyến khích học sinh có năng khiếu về toán có điều kiện học lên cao,

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Giáo dục.

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 8 tháng 5 năm 1965 của Thường vụ Hội đồng Chính phủ bàn việc chuyển hướng công tác giáo dục trước tình hình và nhiệm vụ mới,

### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Cho phép Bộ Giáo dục mở tại Trường đại học tổng hợp và ở các tỉnh một số lớp cấp III phổ thông dạy học sinh có năng khiếu về toán.

Điều 2. — Đối tượng lấy vào học những lớp cấp III phổ thông dạy học sinh có năng khiếu về toán mở ở các tỉnh, thành là những học sinh có đạo đức và có phẩm chất chính trị tốt, chọn trong số học sinh đạt điểm cao nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi về toán của toàn miền Bắc (do Bộ Giáo dục tổ chức hàng năm).

Điều 3. — Đối tượng lấy vào học lớp cấp III phổ thông dạy học sinh có năng khiếu về toán mở tại Trường đại học tổng hợp là những học sinh xuất sắc nhất trong số học sinh đã học xong chương trình của những lớp 8 phổ thông dạy học sinh có năng khiếu về toán mở ở các tỉnh, thành. Sau khi tốt nghiệp lớp 10 phổ thông, học sinh của lớp này có thể được chọn vào học ngành toán của Trường đại học tổng hợp.

Điều 4. — Chương trình của những lớp cấp III phổ thông dạy học sinh có năng khiếu về toán mở tại Trường đại học tổng hợp và ở các tỉnh là chương trình cấp III phổ thông, có thêm một số giờ về toán và ngoại ngữ.

Điều 5. — Học sinh của những lớp cấp III phổ thông dạy học sinh có năng khiếu về toán nói trong quyết định này được hưởng chế độ học bổng như sau:

Đối với học sinh của lớp mở tại Trường đại học tổng hợp:

— Được cấp học bổng 20 đồng một tháng, không phân biệt bình quân thu nhập của gia đình,



— Được nội trú tại Trường đại học tổng hợp và được hưởng chế độ thuốc men, vệ sinh phí, vui khỏe như sinh viên các trường đại học,

— Riêng đối với học sinh là người miền núi, hàng năm được cấp tiền tàu, xe về thăm gia đình một lần, vào dịp Tết âm lịch (lượt đi và lượt về).

Đối với học sinh của những lớp mở tại các địa phương được cấp học bổng 9đ50 một tháng, không phân biệt bình quân thu nhập của gia đình.

**Điều 6.** — Quyết định này có hiệu lực từ năm học 1965 — 1966.

**Điều 7.** — Các ông Bộ trưởng Bộ Giáo dục; Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 14 tháng 9 năm 1965

K.T, Thủ tướng Chính phủ  
Phó thủ tướng  
PHẠM HÙNG

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**CHỈ THỊ số 107-TTg/TN ngày 31-8-1965**  
**về việc bán thương hàng công**  
**nghiệp phẩm để thu mua nông sản**  
**năm 1965.**

Trước yêu cầu tình hình và nhiệm vụ mới, để phục vụ tốt cho sản xuất, cho chiến đấu, và sẵn sàng chiến đấu, cung cấp cho nhu cầu thiết yếu đời sống của nhân dân, Nhà nước cần huy động lương thực, thực phẩm, nông lâm thổ hải sản nhiều hơn những năm trước. Muốn thế, biện pháp quan trọng hàng đầu là phải làm tốt công tác giáo dục chính trị trong các hợp tác xã và người sản xuất, phát huy mạnh mẽ tinh thần chống Mỹ cứu nước, đề cao ý thức tăng gia sản xuất tiết kiệm tiêu dùng, dành nhiều sản phẩm bán cho Nhà nước. Mặt khác cũng cần coi trọng các biện pháp kinh tế như phục vụ và giúp đỡ sản xuất, cung cấp phân bón, thuốc trừ sâu, công cụ cải tiến, tổ chức phân phối tốt hàng công nghiệp ở nông thôn...

Về việc thực hiện chủ trương, biện pháp mở rộng trao đổi và bán thương hàng hóa trong thu mua nói chung vẫn thi hành như tinh thần

thông tư số 51-TTg ngày 30 tháng 5 năm 1964. Nhưng để vận dụng cho thích hợp với tình hình hiện nay, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau :

1. Năm nay, hàng dùng để bán thương có quy định tiêu chuẩn bán thương theo đầu tấn hàng thu mua chủ yếu là vải. Còn các mặt hàng hóa khác, Bộ Nội thương căn cứ vào khả năng thực tế về lực lượng và nhu cầu thiết yếu của từng vùng, bàn bạc với các Bộ. Tổng cục có liên quan, các Ủy ban hành chính thành, tỉnh rút trong quỹ hàng hóa đã phân về cho từng địa phương một số hàng thích hợp dành để bán thương, ví dụ: len đỏ, chăn đỏ, chỉ màu, đèn pin, pin đèn, bật lửa, đá lửa ở miền núi, một số xe đạp và phụ tùng xe đạp ở trung du và đồng bằng. Nhưng có lúc, có vùng vì điều kiện hàng hóa có khó khăn; không đủ hoặc không có để bán thương (kể cả vải) mặc dù đã rất cố gắng vẫn không giải quyết được ví dụ như Tây-bắc, khu 4 cũ... thì vẫn phải lấy việc vận động chính trị, đi sát phục vụ giúp đỡ sản xuất là chủ yếu.

Để bảo đảm tốt quan hệ giữa các vùng, giữa các loại hàng Nhà nước không quy định tiêu chuẩn cụ thể, để tránh hiện tượng phân phối hàng công nghiệp bán thương cho thu mua quá chênh lệch giữa vùng này với vùng khác, giữa sản phẩm nông sản với lương thực và lâm sản, dược liệu, Bộ Nội thương sẽ căn cứ vào khả năng hàng hóa và yêu cầu thu mua của từng loại sản phẩm để ra văn bản hướng dẫn về phương thức và mức bán thương cho từng mặt hàng, từng địa phương được hợp lý.

2. Vải thuộc nhu cầu cơ bản của toàn dân, cho nên ngoài phần đã cung cấp theo định lượng cho nhân dân nông thôn mỗi đầu người là 3 mét trong một năm, Nhà nước cố gắng dành ra một số vải nhất định để bán thương trong thu mua. Nhưng với tình hình hiện nay và việc thực hiện tiêu chuẩn vải bán thương 1964 của một số loại sản phẩm xét cần phải điều chỉnh như: rút bớt tiêu chuẩn vải bán thương cho bột sắn, tơ tằm lá dâu và lá sắn, cá sông, hồ, ao, cánh kiến đỏ, sa nhân; bán thương vải cho một số dược liệu quý; điều chỉnh tiêu chuẩn vải bán thương giữa đay bẹ cách và đay bẹ xanh, giữa cói chẻ và cói bẹ; còn các loại hàng khác vẫn giữ như tiêu chuẩn vải bán thương năm 1964, và vẫn thực hiện mức khống chế vải bán thương được mua, không vượt quá 2 mét tính theo bình quân một nhân khẩu trong hộ như thông tư số 51-TTg ngày 30-5-1964 đã quy định. Danh mục những hàng được bán thương và tiêu chuẩn vải bán thương cho mỗi đầu tấn hàng mua đã được quy định trong bản